

Bản án số: 739/2024/DSST  
Ngày: 21 - 8 - 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Chinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Châu Thị Lệ;

Bà Nguyễn Thị Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 364/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 362/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 307/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV; Trụ sở: Số đường L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Hà Văn P; Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà, số đường C, Phường, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 2517/2024/UQ-VPB ngày 25/3/2024) - Có đơn xin vắng mặt.

**- Bị đơn:** Ông Hồ Văn T

Và bà Trần Thị Thanh V.

Cùng địa chỉ: Số Đường số, Phường, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên ông Hà Văn P trình bày:

Ngày 02/6/2017 ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Thanh V có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV (sau đây viết tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng

số LN1705240061707/VTH/HĐTD và giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 01 số LN1705240061707/VTH/HĐTD vay số tiền 603.000.000 đồng, thời hạn vay là 83 tháng, ngày giải ngân 02/6/2017, ngày đến hạn 02/5/2024, Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán tiền mua Xe ô tô TOYOTA INNOVA, mới 100%; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 10.9%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần. Mức điều chỉnh bằng Lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ là 6%/năm.

Khoản vay này, ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Thanh V đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1705240061707/VTH/HĐTCSP ngày 02/6/2017 để thế chấp tài sản như sau: Xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại INNOVA TGN140L-MUMSKU; Số khung: RL4JW8EM8H3229096, Số máy: 1TRA284884; Biển số đăng ký 51F-470.20 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/6/2017 đứng tên ông Hồ Văn T. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/6/2017 theo quy định của pháp luật.

Trong suốt quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Thanh V đã trả cho Ngân hàng tổng cộng là 202.219.158 đồng, trong đó: trả gốc 116.240.000 đồng và trả lãi 85.979.158 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc nhưng ông T, bà V vẫn không thanh toán khoản nợ gốc, lãi cho Ngân hàng như thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do ông T, bà V không trả được nợ nên đến ngày 03/11/2018 khoản nợ được chuyển sang nợ quá hạn và tính lãi.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Hồ Văn T, bà Trần Thị Thanh V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng, tính đến ngày 21/8/2024 tổng cộng số tiền là: 1.075.719.318 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm mười chín ngàn ba trăm mười tám đồng), trong đó: Nợ gốc 486.760.000 đồng; Nợ lãi 588.959.318 đồng, trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, ông T và bà V còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng từ ngày 14/5/2024 đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Ngay khi ông T và bà V trả xong nợ gốc và nợ lãi. Ngân hàng có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn T bản chính: Giấy giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/6/2017 đứng tên ông Hồ Văn T.

Trong trường hợp ông T và bà V không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại INNOVA TGN140L-MUMSKU; Số khung: RL4JW8EM8H3229096, Số máy: 1TRA284884; Biển số đăng ký 51F-470.20 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/6/2017 đứng tên ông Hồ Văn T để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1705240061707/VTH/HĐTCSP ngày 02/6/2017.

*2. Bị đơn ông Hồ Văn T trình bày:*

Tại bản tự khai ngày 01/12/2020 ông T thừa nhận: Ngày 02/6/2020 ông và bà Trần Thị Thanh V có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng số LN1705240061707/VTH/HĐTD và giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 01 số LN1705240061707/VTH/HĐTD vay số tiền 603.000.000 đồng, thời hạn vay là 83 tháng, ngày giải ngân 02/6/2017, ngày đến hạn 02/5/2024, Mục đích sử dụng tiền vay: Thanh toán tiền mua Xe ô tô TOYOTA INNOVA. Ông xác nhận tính đến ngày 05/11/2020 ông và bà V còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 682.465.914 đồng, trong đó: Nợ gốc là 486.760.000 đồng, nợ lãi là 195.705.914 đồng.

Đề bảo đảm cho khoản vay, ông T và bà V thế chấp tài sản bảo đảm là Xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại INNOVA TGN140L-MUMSKU; Số khung: RL4JW8EM8H3229096, Số máy: 1TRA284884; Biển số đăng ký 51F-470.20 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/6/2017 đứng tên ông Hồ Văn T theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1705240061707/VTH/HĐTCSP ký ngày 02/6/2017.

Sau khi mua xe ô tô nêu trên, ông T cho Công ty TNHH Hùng HC (gọi tắt là Công ty Car) thuê theo hợp đồng thuê xe ngày 17/7/2018 (thời hạn thuê từ ngày 17/7/2018 đến ngày 17/10/2018 giá thuê là 14.000.000 đồng/tháng. Ngày 23/8/2018 Công ty Car thông báo cho ông T về Xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại INNOVA; Biển số đăng ký 51F-470.20 đã bị mất, ông đã báo sự việc cho Công An quận Tân Bình, sau đó Công An quận Tân Bình chuyển hồ sơ vụ việc đến Công An Thành phố PC 45. Nay Ngân hàng khởi kiện, do chiếc xe ô tô này đã bị mất nên ông không có tiền để trả cho Ngân hàng và ông cũng không biết xe ô tô này ở đâu để giao cho Ngân hàng phát mãi thu hồi nợ.

*Bị đơn bà Trần Thị Thanh V:* đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà V vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

*Tại phiên tòa:* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Hà Văn Phước có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Thanh V vắng mặt.

*Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử là chưa đúng với quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về tố tụng:*

*Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Thanh V trả nợ theo hợp đồng tín dụng ngày 02/6/2017. Ông T và bà V có địa chỉ cư trú tại số 105/39/10 Đường số 59, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Về người tham gia tố tụng:*

Bị đơn bà ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Thanh V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Công ty TNHH Hùng Hưng Car và ông Hồ Văn T ký hợp đồng thuê xe tháng đối với xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại INNOVA; Biển số đăng ký 51F-470.20 và đã được giải quyết bằng bản án hình sự số 390/2023/HSST ngày 21/8/2023. Hội đồng xét xử xác định Công ty TNHH Hùng Hưng Car không có quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án này.

Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

*[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

*[2.1].* Căn cứ Điều 05 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

*[2.2]* Ngân hàng yêu cầu ông T và bà V thanh toán ngay số tiền nợ tính đến hết ngày 21/8/2024 là 1.075.719.318 đồng, trong đó nợ gốc 486.760.000 đồng, nợ lãi 588.959.318 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số LN1705240061707/VTH/HĐTD ngày 02/6/2017; lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định Ngân hàng đã cấp tín dụng cho ông T và bà V vay số tiền 603.000.000 đồng, Mục đích vay: Thanh toán tiền mua Xe ô tô TOYOTA INNOVA, mới 100%; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 10.9%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ông T và bà V đã nhận đủ số tiền vay 603.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay, ông T và bà V chỉ thanh toán được 116.240.000 đồng nợ gốc, 85.979.158 đồng nợ lãi. Như vậy ông T và bà V còn nợ số tiền nợ gốc còn lại là 486.760.000 đồng và nợ lãi còn lại là 588.959.318 đồng.

Do ông T và bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4, Điều 6 và Điều 9 của Hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu ông T và bà V phải thanh toán các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/8/2024 nợ gốc 486.760.000 đồng, nợ lãi 588.959.318

đồng, tổng cộng 1.075.719.318 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

[2.3]. Ngân hàng yêu cầu ông T và bà V phải chịu tiền lãi quá hạn từ sau ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông T và bà V không thực hiện trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp ngày 02/6/2017, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông T, bà V và Ngân hàng ký kết Hợp đồng thế chấp ngày 02/6/2017; tài sản thế chấp là Xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại INNOVA TGN140L-MUMSKU; Số khung: RL4JW8EM8H3229096, Số máy: 1TRA284884; Biển số đăng ký 51F-470.20 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/6/2017 đứng tên ông Hồ Văn T.

Nguyên đơn xác nhận đang giữ bản chính đăng ký xe ô tô, chiếc xe đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng pháp luật và được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc thế chấp gửi Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng thế chấp thì tài sản thế chấp do bên thế chấp quản lý và sử dụng nên nguyên đơn cũng không biết và không có ý kiến gì về việc hiện nay ai đang quản lý sử dụng chiếc xe. Theo bản án hình sự số 390/2023/HSST ngày 21/8/2023 của TAND Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận Xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại INNOVA TGN140L-MUMSKU; Số khung: RL4JW8EM8H3229096, Số máy: 1TRA284884; Biển số đăng ký 51F-470.20 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/6/2017 đứng tên ông Hồ Văn T, chiếc xe này chưa tìm được, nên Tòa án không thể tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ và không thể xác định người đang quản lý, sử dụng chiếc xe nêu trên.

Xét thấy, tại Khoản Điều 3 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1705240061707/VTH/HĐTCSP ký ngày 02/6/2017, hai bên có thỏa thuận về “tài sản thế chấp do bên thế chấp quản lý và sử dụng. Bên thế chấp phải thông báo cho bên thuê, bên mượn biết việc tài sản đang thế chấp cho ngân hàng và hợp đồng cho thuê, cho mượn sẽ chấm dứt trong trường hợp ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tại Điều 7 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô các bên cũng thỏa thuận bên Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Trường hợp ông T và bà V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo Hợp đồng tín dụng số LN1705240061707/VTH/HĐTD ngày 02/6/2017 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại INNOVA TGN140L-MUMSKU; Số khung: RL4JW8EM8H3229096, Số máy: 1TRA284884; Biển số đăng ký 51F-470.20 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/6/2017 đứng tên ông Hồ Văn T là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp ông T và bà V trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN1705240061707/VTH/HĐTD ngày 02/6/2017 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng có trách nhiệm trả lại cho ông Hồ Văn T bản chính: Chứng nhận

đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/6/2017 đứng tên ông Hồ Văn T.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông T và bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 44.271.580 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, trả lại 15.192.170 đồng tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 4, Điều 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Thông tư số 12/2010/TTNHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV:

1.1 Ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Thanh V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền 1.075.719.318 đồng, trong đó: nợ gốc là: 486.760.000 đồng (Bốn trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) và nợ lãi 588.959.318 (Năm trăm tám mươi tám triệu, chín trăm năm mươi chín ngàn ba trăm mười tám đồng) tính đến ngày 21/8/2024, theo Hợp đồng tín dụng số LN1705240061707/VTH/HĐTD ngày 02/6/2017, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Thanh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LN1705240061707/VTH/HĐTD ngày 02/6/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Trường hợp ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Thanh V trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số LN1705240061707/VTH/HĐTD ngày 02/6/2017 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV có trách nhiệm trả lại cho ông Hồ Văn T bản chính: Giấy chứng

nhận đăng ký xe ô tô số 305189 do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/6/2017.

1.3. Trường hợp ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Thanh V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ theo Hợp đồng tín dụng số LN1705240061707/VTH/HĐTD ngày 02/6/2017 thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN1705240061707/VTH/HĐTCSP ký ngày 02/6/2017, cụ thể: là xe ô tô con, nhãn hiệu: TOYOTA; Số loại INNOVA TGN140L-MUMSKU; Số khung: RL4JW8EM8H3229096, Số máy: 1TRA284884; Biển số đăng ký 51F-470.20 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Phòng cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/6/2017.

## 2. Về án phí:

Ông Hồ Văn T và bà Trần Thị Thanh V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 44.271.580 đồng (Bốn mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi một ngàn năm trăm tám mươi đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.192.170 đồng đồng (Mười lăm triệu, một trăm chín mươi hai ngàn một trăm bảy mươi đồng) theo Biên lai thu số 0027002 ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận G;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Hoàng Thị Chinh**



